

Số: 197 /CV-DLG

Gia Lai, ngày 30 tháng 10 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Mã chứng khoán: DLG

Địa chỉ trụ sở chính: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (84-269) 3748 367

Fax: (84-269) 3747 366

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Cao Châu

Địa chỉ: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (84-269) 3748 367

Fax: (84-269) 3747 366

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai công bố thông tin:

- Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 năm 2020;
- Báo cáo tài chính riêng lẻ quý 3 năm 2020;
- Công văn số 196./2020/CV-DLGL ngày 30/10/2020 về việc giải trình liên quan BCTC quý 3 năm 2020.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/10/2020 tại đường dẫn:

Website công ty: <http://duclonggroup.com/cong-bo-thong-tin.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 năm 2020;
- Báo cáo tài chính riêng lẻ quý 3 năm 2020;
- Công văn số 196./2020/CV-DLGL.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN CAO CHÂU

“V/v giải trình liên quan BCT C quý 3
năm 2020”

Pleiku, ngày 30 tháng 10 năm 2020

Kính gửi : Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất Quý 3 năm 2020 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai;

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (“Công ty”), (mã chứng khoán DLG) xin giải trình các thay đổi trọng yếu trên Báo cáo tài chính Quý 3/2020 như sau:

I. Bảng thể hiện các thay đổi trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ Quý 3/2020 so với cùng kỳ năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán		Chênh lệch	% Tăng/giảm
		Quý 3 Năm 2020	Quý 3 Năm 2019		
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.965.720.644	97.044.476.512	(78.078.755.868)	(80,46)
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	18.965.720.644	97.044.476.512	(78.078.755.868)	(80,46)
4.	Giá vốn hàng bán	16.816.379.924	96.968.741.355	(80.152.361.431)	(82,66)
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cc dịch vụ	2.149.340.720	75.735.157	2.073.605.563	2.737,97
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	30.492.492.090	74.192.142.173	(43.699.650.083)	(58,90)
7.	Chi phí tài chính	156.462.775.626	48.737.164.781	107.725.610.845	221,03
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	46.220.080.801	33.251.718.898	12.968.361.903	39,00
8.	Chi phí bán hàng	94.869.896	134.461.337	(39.591.441)	(29,44)
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	134.037.771.176	5.321.871.159	128.715.900.017	2.418,62
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(257.953.583.888)	20.074.380.053	(278.027.963.941)	(1.384,99)
11.	Thu nhập khác	16.782.727	10.558.625	6.224.102	58,95
12.	Chi phí khác	2.825.893.037	125.050.885	2.700.842.152	2.159,79
13.	Lợi nhuận khác	(2.809.110.310)	(114.492.260)	(2.694.618.050)	2.353,54
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(260.762.694.198)	19.959.887.793	(280.722.581.991)	
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	441.892.716	(441.892.716)	
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(260.762.694.198)	19.517.995.077	(280.280.689.275)	

Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế kỳ này lỗ 260,76 tỷ đồng, do các nguyên nhân chính sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ quý 3 năm 2020 giảm 80,46% so với cùng kỳ năm 2019, tương ứng giảm 78,08 tỷ đồng. Nguyên nhân chính, từ đầu năm 2020 đến nay, tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp, đồng thời thiên tai (hạn hán, lũ lụt) kéo dài ảnh hưởng tác động trực tiếp đến các hoạt động SXKD của Công ty gặp

nhiều khó khăn, dẫn đến doanh thu giảm mạnh. Doanh thu giảm nhưng giá vốn trong kỳ giảm thấp nên lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 2,07 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019.

- Chi phí tài chính quý 3 năm 2020 tăng giảm 221,03% so với cùng kỳ năm 2019, tương ứng tăng 107,7 tỷ đồng, chủ yếu do Công ty trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính tại các công ty con.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 128,71 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019, chủ yếu do Công ty đánh giá các khoản công nợ quá thời hạn trên 6 tháng phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo Thông tư 48/2019/TT-BTC.

- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 43,69 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019, do trong quý 3/2020 Công ty không phát sinh các khoản thu nhập từ các khoản đầu tư so với cùng kỳ năm 2019.

- Chi phí khác tăng 2,70 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019, do trong kỳ chi phí khấu hao tài sản cố định không sử dụng tăng.

Đây là các yếu tố dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 3 năm 2020 giảm 280,28 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019.

II. Bảng thể hiện các thay đổi trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý 3/2020 so với cùng kỳ năm 2019:

Stt	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán		Chênh lệch	% Tăng/ giảm
		Quý 3 Năm 2020	Quý 3 Năm 2019		
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	477.622.269.349	657.938.286.323	(180.316.016.974)	(27,41)
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	(46.845.274)	(6.270.533)	(40.574.741)	647,07
3	Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp dịch vụ	477.669.114.623	657.944.556.856	(180.275.442.233)	(27,40)
4	Giá vốn hàng bán	363.001.286.650	523.067.201.054	(160.065.914.404)	(30,60)
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và c.cấp dịch vụ	114.667.827.973	134.877.355.802	(20.209.527.829)	(14,98)
6	Doanh thu hoạt động tài chính	32.274.309.064	78.592.192.425	(46.317.883.361)	(58,93)
7	Chi phí tài chính	111.412.609.130	89.601.246.297	21.811.362.833	24,34
	Trong đó: Chi phí lãi vay	111.401.377.510	89.587.702.796	21.813.674.714	24,35
8	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty l.doanh, l.kết	(2.450.244)	(47.404.688)	44.954.444	(94,83)
9	Chi phí bán hàng	4.003.573.967	15.049.854.921	(11.046.280.954)	(73,40)
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	260.768.951.116	45.758.881.991	215.010.069.125	469,88
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(229.245.447.420)	63.012.160.330	(292.257.607.750)	
12	Thu nhập khác	2.193.053.761	(7.960.673.494)	10.153.727.255	
13	Chi phí khác	3.382.601.505	839.162.617	2.543.438.888	303,09
14	Lợi nhuận khác	(1.189.547.744)	(8.799.836.111)	7.610.288.367	(86,48)
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(230.434.995.164)	54.212.324.219	(284.647.319.383)	
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.101.353.877	5.460.791.013	(4.359.437.136)	(79,83)
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	22.194.383.975	2.025.170.823	20.169.213.152	995,93
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(253.730.733.016)	46.726.362.383	(300.457.095.399)	

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này lỗ 253,73 tỷ đồng, do các nguyên nhân chính sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ quý 3 năm 2020 giảm 27,41% so với cùng kỳ năm 2019, tương ứng giảm 180,31 tỷ đồng. Nguyên nhân chính, từ đầu năm 2020 đến nay, tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp, đồng thời thiên tai (hạn

hán, lũ lụt) kéo dài ảnh hưởng tác động trực tiếp đến các hoạt động SXKD của các công ty con cũng như Công ty mẹ. Đặc biệt là Công ty TNHH Mass Noble Investments có các nhà máy sản xuất linh kiện điện tử tại Trung Quốc, Hàn Quốc và Hồng Kông, doanh thu trong Quý 3/2020 đạt 332 tỷ đồng giảm nhiều so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng bởi Covid-19. Các lĩnh vực năng lượng và nông nghiệp, do tình hình thời tiết diễn biến bất thường như hạn hán, thiên tai, lũ lụt xảy ra liên tiếp, kéo dài nhiều tháng trong năm, nhất là khu vực miền trung và Tây Nguyên, dẫn đến nhiều hồ chứa thủy điện nguồn nước cạn kiệt, công suất phát điện rất thấp, đồng thời các trang trại nông nghiệp: Chè, cà phê, cao su,... năng suất và sản lượng rất thấp đã ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu.

- Các khoản giảm trừ doanh thu giảm 40,5 triệu đồng vì giảm giá hàng bán của Công ty TNHH Mass Noble Investments chênh lệch tỷ giá cuối kỳ giảm xuống.

- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 58,93% so với cùng kỳ năm 2019, tương ứng giảm 46,32 tỷ đồng, do trong kỳ Công ty mẹ không có phát sinh thu nhập từ chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính so với cùng kỳ năm 2019.

- Chi phí tài chính tăng 24,34% so với cùng kỳ năm 2019, tương ứng tăng 21,8 tỷ đồng, do dự án đang tạm dừng thi công trong đầu năm 2020 nên lãi vay phát sinh trong kỳ không được vốn hóa vào công trình, mà ghi nhận chi phí.

- Doanh thu trong quý 3 năm 2020 của Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Giao Thông Gia Lai khá hơn so quý 3 năm 2019 nên phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết tăng 44,9 triệu đồng so với cùng kỳ.

- Chi phí bán hàng giảm 73,4% tương ứng giảm 11,05 tỷ đồng, do doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kỳ giảm so với cùng kỳ năm 2019.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ tăng 215,01 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019, chủ yếu do Công ty mẹ và các Công ty con đánh giá lại các khoản công nợ và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC và duy trì bộ máy quản lý đối với một số lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi Covid - 19.

- Thu nhập khác trong kỳ tăng vì đánh giá lại chênh lệch tỷ giá hối đoái tại Công ty TNHH Mass Noble Investments tăng so với cùng kỳ năm 2019.

- Chi phí khác trong kỳ tăng chủ yếu do Công ty mẹ và Công ty con phát sinh tăng chi phí khấu hao của tài sản cố định không sử dụng so với cùng kỳ năm 2019.

- Chi phí thuế TNDN hiện hành giảm do tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm so với cùng kỳ năm 2019.

- Chi phí thuế TNDN hoãn lại cao hơn do hoàn nhập khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại công ty mẹ trong kỳ cao hơn kỳ trước nên chi phí thuế TNDN hoãn lại Quý 3/2020 tăng 20,1 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019.

Đây là các yếu tố dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 3 năm 2019 giảm 300,4 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019.

Trên đây là giải trình của Công ty về khoản lỗ và biến động kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất Quý 3/2020.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT.



Trần Cao Châu

